



- ☉ Dự báo và những giải pháp kiềm chế lạm phát trong năm 2010
- ☉ Giải quyết mối quan hệ: tăng trưởng - nhu cầu vốn - lạm phát
- ☉ Giải pháp thực hiện thành công hải quan điện tử

Dự báo lạm phát năm 2010

NGUYỄN HỮU TUẤN

Những tháng đầu năm 2010, triển vọng kinh tế Việt Nam khá khả quan, tuy nhiên cũng có không ít cảnh báo rằng vẫn chưa hết những đám mây xám bao phủ nền kinh tế. Các chuyên gia dự báo, năm 2010 lạm phát có thể bùng lên trở lại do các nguyên nhân gây ra lạm phát bị tích lũy ngày càng nhiều trong năm 2009. Để có thể thực hiện được mục tiêu kiềm chế lạm phát đòi hỏi phải có sự lựa chọn và điều chỉnh chính sách kinh tế vĩ mô cũng như lựa chọn mục tiêu phát triển KT - XH hết sức thận trọng, nhạy bén và hợp lý.

CPI "giảm tốc"

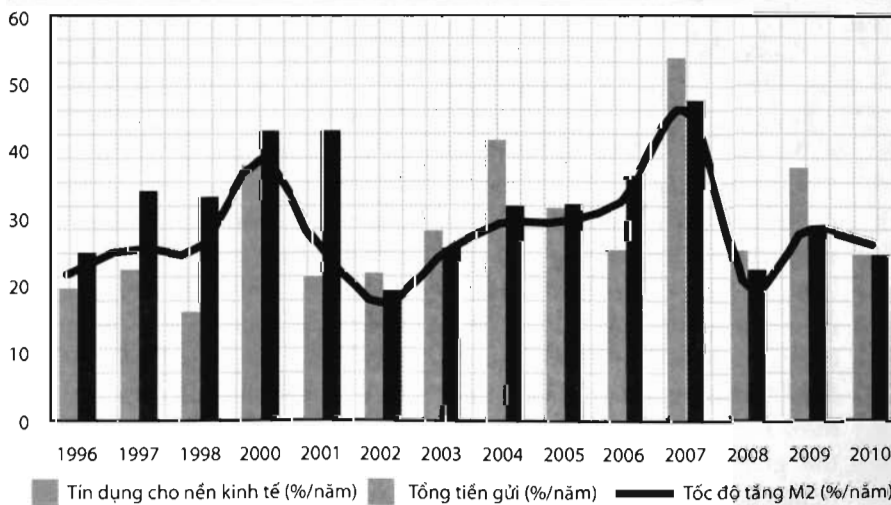
Tổng cục Thống kê vừa chính thức công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2010 chỉ tăng 0,14% so với tháng 3/2010. Như vậy, tốc độ tăng CPI đã hạ nhiệt đáng kể so với mức tăng 0,75% của tháng 3/2010; 1,96% của tháng 2/2010 và 1,36% của tháng

1/2010. Với việc CPI tháng 4/2010 chỉ tăng 0,14% so với tháng trước, lạm phát của Việt Nam hiện thời đang ở mức 4,27%. Trong khi đó, nếu so với cùng kỳ, CPI của tháng 4/2010 đã tăng 9,23%. Còn nếu tính bình quân, CPI của 4 tháng đầu năm nay tăng 8,69% so với 4 tháng đầu năm ngoài.

Trong số các nhóm hàng hóa tính CPI, ngoại trừ nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng cao, lên tới 2,51%, các nhóm hàng hóa còn lại chỉ tăng rất thấp, thậm chí giảm. Tháng 4/2010, ngoài nhóm bưu chính - viễn thông, còn có thêm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có CPI giảm so với tháng trước, tương ứng là giảm 0,06% và 0,63%. Tất cả các nhóm hàng còn lại đều có CPI tăng nhẹ so với tháng 3. Cụ thể, nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,37%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,35%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,45%... Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tháng 4/2010, cả chỉ số giá vàng và giá USD đều giảm so với tháng trước, tương ứng là giảm 0,8% và 0,28%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, giá vàng đã tăng tới 33,89%, còn giá USD tăng 7,86%.

Như vậy, các nỗ lực kiềm

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 1996-2010



Nguồn Vnexpress.net

soạt lạm phát mà Chính phủ thực hiện trong thời gian qua đã phát huy tác dụng. Với mức tăng 0,14% so với tháng trước, đây không chỉ là mức tăng thấp nhất trong vòng một năm qua, mà còn là mức thấp nhất so với CPI của các tháng 4 trong vòng 7 năm trở lại đây (mức tăng tương ứng từ năm 2004 trở lại đây lần lượt là 0,5%; 0,6%; 0,2%; 0,5%; 2,2% và 0,35%).

Tuy nhiên, chưa thể chủ quan trước sự giảm tốc CPI này bởi lẽ dù so với tháng 3/2010, chỉ số này chỉ tăng 0,14% nhưng nếu so sánh với tháng 12/2009 thì mức tăng này là 4,27%. Vì vậy, để kiểm chế lạm phát ở mức 7% như Quốc hội đặt ra thì 8 tháng còn lại của năm, CPI không được tăng quá 2,73% nghĩa là trung bình mỗi tháng, giới hạn cho phép chỉ là 0,34%- một con số không đơn giản để có thể đạt được. Chính vì vậy, mới đây Chính phủ đã đưa ra mục tiêu "Kiểm chế lạm phát khoảng dưới 5%".

Dự báo lạm phát, tăng trưởng kinh tế năm 2010

Theo dự báo của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)- Đại học Kinh tế, nếu giữ lạm phát ở mức thấp (khoảng 8,5%), kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng ở mức 6,3% trong năm nay. Trong khi đó, nếu chấp nhận lạm phát ở

Bảng 1

DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2010 THEO TÍNH TOÁN CỦA VEPR			
Năm	Lạm phát (%)	GDP	Tăng trưởng (%)
2006	7,5	425.372	8,23
2007	8,3	461.443	8,48
2008	23	489.833	6,15
2009 (ước tính)	6,9	515.909	5,32
2010 (kịch bản 1)	8,5	548.360	6,29
2010 (kịch bản 2)	10,5	551.321	6,86

Đơn vị tính GDP: tỷ đồng, giá cố định 1994
Nguồn: Số liệu 2005 - 2009 của Tổng cục Thống kê

mức cao hơn (khoảng 10,5%), GDP cả nước có thể gia tăng 6,8-6,9% (Bảng 1). Theo đánh giá của VEPR, hai nhân tố tỷ giá và thâm hụt ngân sách, sẽ tác động trực tiếp tới chỉ số lạm phát và tăng trưởng của kinh tế Việt Nam trong năm 2010.

Ở kịch bản lạm phát thấp (khoảng 8,5%), GDP của Việt Nam trong năm 2010 có thể đạt 6,3% trong điều kiện Chính phủ thận trọng trong chính sách tiền tệ. Trong khi đó, nếu chấp nhận mức lạm phát cao hơn, khoảng 10,5%, mức tăng trưởng có thể đạt 6,8-6,9%. Trong kịch bản này, Chính phủ có thể lựa chọn không quyết liệt trong công tác chống lạm phát khi cho rằng thắt chặt tiền tệ có thể gây ra những chi phí không cần thiết cho nền kinh tế trong ngắn hạn như lãi suất cao và cung tín dụng thấp. Mức tăng trưởng xấp xỉ 7% nói trên có thể phải đánh đổi bằng những bất ổn vĩ mô như lạm phát 2 con số, thâm hụt thương mại tăng

cao.

Một số giải pháp

Có thể thấy, thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát dưới 8% là một nhiệm vụ khó khăn, trong điều kiện Việt Nam tiếp tục chịu nhiều sức ép đa chiều, cả cũ và mới, về kích cầu đầu tư và tiêu dùng trung và dài hạn, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi và cơ cấu lại nền kinh tế thích ứng với các yêu cầu tự do hoá và cạnh tranh bình đẳng thị trường, bảo đảm tính kịp thời và linh hoạt trong phản ứng chính sách trước các biến động nhanh chóng, khó lường của bối cảnh trong nước và quốc tế, tăng yêu cầu hỗ trợ và giám sát vĩ mô nghiêm ngặt từ phía Nhà nước, đảm bảo ổn định hoá môi trường đầu tư -kinh doanh và sự cân bằng giữa các lợi ích và mục tiêu chính sách.

Giá cả và lạm phát của Việt Nam năm 2010 phụ thuộc rất lớn vào các mục tiêu mà chúng ta đặt ra và việc

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LẠM PHÁT TRONG NĂM 2010

Nguy cơ lạm phát đến từ giá cả hàng hóa thế giới tăng
 Trước sự phục hồi của nền kinh tế thế giới thì nhiều khả năng giá dầu và giá lương thực sẽ tăng cao, tạo lạm phát chi phí đẩy. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), giá dầu thế giới năm nay sẽ tăng 22,6% so với năm ngoái. Việc giá dầu tăng tất yếu sẽ kéo theo sự điều chỉnh của giá xăng trong nước, gây tác động làm tăng chi phí của doanh nghiệp, kết quả là giá cả hàng hóa tăng.

Nguy cơ lạm phát từ chính sách tài khóa mở rộng hướng vào mục tiêu tăng trưởng.

Mục tiêu của Quốc hội đưa ra trong năm nay là chấp nhận ngân sách thâm hụt ở mức 6,2% GDP, chỉ thấp hơn mức thâm hụt năm ngoái là 0,7%. Thêm vào đó, khả năng dễ dàng tiếp cận tín dụng mềm của các tổng công ty lớn Nhà nước làm ăn không hiệu quả là nguy cơ gây lạm phát tiềm ẩn không chỉ trong ngắn hạn mà trong cả trung và dài hạn

Điều chỉnh giá điện, xăng dầu và một số hàng hóa cơ bản khác

Sau dịp Tết Nguyên đán, giá nhiều mặt hàng cơ bản đã được điều chỉnh tăng. Giá điện tăng 6,8% từ 01/3/2010, giá xăng dầu điều chỉnh tăng 6,5% (tổng cộng 2 lần), than bán cho ngành điện tăng từ 28-47%. Phần lớn ý kiến đều quan ngại việc tăng giá điện và các hàng hóa cơ bản này sẽ ảnh hưởng mạnh đến giá cả hàng hóa trong toàn bộ nền kinh tế và mức tăng trưởng GDP. Việc tăng giá điện, xăng dầu ngoài ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, còn tác động lên kỳ vọng của người tiêu dùng. Nếu kỳ vọng về mức lạm phát cao trong tương lai thì mức lạm phát thực tế càng trở nên trầm trọng. Điều này thường xảy ra đối với những nền kinh tế mà cơ chế thị trường kém hiệu quả.

Hiệu ứng từ việc tăng lương tối thiểu

Năm 2010, mức lương cơ bản được điều chỉnh tăng



lựa chọn các chính sách kinh tế vĩ mô để đạt được các mục tiêu đó. Chính vì vậy, lựa chọn chính sách kinh tế vĩ mô và lựa chọn mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều cần hết sức thận trọng dựa trên những căn cứ khoa học và thực tiễn cụ thể.

Về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước cần nâng cao khả năng kiểm soát cung tiền và tăng trưởng tín dụng thông qua các công cụ của chính sách tiền tệ. Cần giảm thiểu việc áp dụng các biện pháp hành chính đối với việc kiểm soát cung tiền và tín dụng. Kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng tín dụng và chuyển dịch mạnh cơ cấu tín dụng theo ngành, lĩnh vực, địa bàn thành thị và nông thôn, kỳ hạn và khách hàng vay, đáp ứng vốn cho các nhu cầu vay để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó tập trung các nguồn vốn cho vay sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp, thu mua nông sản, chế biến và xuất khẩu, cân bằng hơn giữa cho vay đầu tư xuất khẩu với cho vay phát triển thị trường trong nước; hạn chế cho vay các nhu cầu vốn thuộc các lĩnh vực phi sản xuất. Ngân hàng Nhà nước nên tăng cường công tác thông tin dự báo, cũng như tính hiệu quả trong điều hành chính sách tiền tệ và lựa chọn các công cụ của chính sách tiền tệ. Mục tiêu của chính sách tiền tệ trong trung hạn nên hướng tới kiểm soát lạm phát

hơn so với việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Về chính sách điều chỉnh tỷ giá, trong trường hợp phải điều chỉnh, Ngân hàng Nhà nước nên hạn chế đến mức thấp nhất việc gây sốc cho thị trường, không để việc điều chỉnh rơi vào tình trạng "nước đến chân mới nhảy". Chính sách tỷ giá trong thời gian tới cần linh hoạt theo hướng thu hẹp chênh lệch tỷ giá chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do, giảm thiểu các lợi ích cơ hội hoặc cục bộ nào đó, phù hợp với các xu hướng tỷ giá chung của các đồng tiền chủ chốt trên thế giới; Giảm bớt kỳ vọng thoả mãn cùng lúc nhiều mục tiêu cho chính sách tỷ giá trong cùng một thời điểm, nhưng cũng không thể kéo dài mãi một chính sách tỷ giá chỉ phục vụ cho một mục tiêu nhất định, dù là quan trọng trong bối cảnh nào đó, bất chấp những điều kiện khách quan đã thay đổi; Bảo đảm phải có sự đồng bộ giữa chính sách tỷ giá với chính sách lãi suất cũng như với các chính sách tài chính khác (theo nghĩa rộng), tránh sự triệt tiêu lẫn nhau giữa các công cụ chính sách này, đảm bảo tính minh bạch và có thể dự báo được của chính sách tỷ giá.

Về chính sách tài khóa, ngoài việc kiểm soát chi tiêu công hiệu quả, Chính phủ nên có cơ chế kiểm soát đầu tư của các tập đoàn nhà nước và tạo sự công bằng trong việc tiếp cận tín dụng đối với khu vực tư nhân và khu vực Nhà nước.

Về quản lý giá cả, cần đảm bảo yêu cầu cạnh tranh kinh tế thị trường có quản lý nhà nước về giá cả. Trước mắt, cần cân nhắc hợp lý hơn thời điểm và mức tăng giá các mặt hàng điện, than đồng thời, nâng cao năng lực và hiệu quả trên thực tế của Chính phủ trong công tác giám sát, kiểm soát và xử lý sự độc quyền và các vi phạm về giá từ phía các doanh nghiệp và các bên có liên quan. Đảm bảo được cung - cầu các mặt hàng thiết yếu, kiểm soát được giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm, dịch vụ ăn uống... Bên cạnh đó, yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty đầu tàu tiết giảm chi phí, thận trọng tính toán giá bán... Ngoài việc kiểm soát, bình ổn giá cả hàng hóa, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp phân phối đầu tư dài hạn và mở rộng mạng lưới bán hàng để hạ giá thành sản phẩm, tránh lạm phát cao, hạn chế nhập siêu...

Lạm phát là hệ quả tác động tổng hợp của nhiều nguyên nhân. Chống lạm phát cũng phải áp dụng nhiều giải pháp tổng hợp để hạn chế đến mức thấp nhất cái giá phải trả cho việc chống lạm phát. Hơn nữa, chống lạm phát thường là sự khảo nghiệm thực chứng, điều quan trọng là phải thường xuyên theo dõi, đánh giá phản ứng của thị trường để kịp thời điều chỉnh đi đôi với việc hình thành nhanh và đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường.

khoảng 10-15%, tùy từng khu vực. Việc tăng lương tối thiểu sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới giá cả hàng hóa. Ngoài ra, việc tăng lương tối thiểu cũng có thể tạo ra một hiệu ứng tăng giá ăn theo trên thị trường.

Lạm phát do yếu tố cầu kéo

Lạm phát do cầu kéo xuất phát từ sự chênh lệch cung cầu làm cho giá hàng hóa biến động mạnh. Khi nhu cầu tăng cao đột biến trong khi nguồn cung chưa kịp thay đổi hoặc ngược lại khi nguồn cung giảm xuống cầu vẫn giữ nguyên đều làm cho giá hàng hóa tăng. Năm 2009, các gói kích thích kinh tế và việc tăng chi tiêu của chính phủ khiến nhu cầu một số hàng hóa tăng mạnh. Hiệu ứng từ việc gia tăng nhu cầu này tiếp tục kéo dài sang năm 2010, gây sức ép lên giá cả nhiều

hàng hóa. Ngoài ra, năm 2010 người dân có thể sẽ tăng cường chi tiêu khi triển vọng kinh tế khá quan hơn, tạo ra một sức cầu lớn hơn đối với nhiều loại hàng hóa.

Lạm phát từ nguyên nhân tiền tệ

Năm 2009, chính sách tiền tệ được mở rộng, lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc được ấn định ở mức thấp. Tăng trưởng tín dụng năm 2009 lên đến 37,74%, và là mức khá cao so với trung bình những năm vừa qua. Tăng trưởng cung tiền M2 lên mức 28,7%, mức tăng này thấp hơn so với năm 2006 và 2007, nhưng vẫn khá cao so với năm 2008 và những năm còn lại trước đó. Như vậy tăng trưởng tín dụng và cung tiền cao trong năm 2009 sẽ ảnh hưởng đến lạm phát trong năm 2010 (do cung tiền có tác động đến lạm phát với độ trễ từ 5 - 7 tháng).